ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

**TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ**

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN 7**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**A. NỘI DUNG :**

 **I. PHẦN VĂN BẢN**

 **1. Phạm vi kiến thức:**

 **Bài 1:** Bầu trời tuổi thơ

 **Bài 2:** Khúc nhạc tâm hồn

 **Bài 3:** Cội nguồn yêu thương

 **Bài 4:** Giai điệu đất nước

 **Ngữ liệu mở**

\* Yêu cầu**:** ***Nắm vững*** kiến thức trong phần ***Tri thức Ngữ văn*** ở những bài trên.

 **2. Yêu cầu:**

- HS nắm được thể loại, đặc trưng thể loại của ngữ liệu:

 + VB thơ : thể thơ, giọng điệu, nhân vật trữ tình, từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, kết cấu, biện pháp tu từ,…)

 + VB truyện : bối cảnh, nhân vật, ngôi kể,chi tiết tiêu biểu, đề tài, ngôn ngữ, tình huống…

- Nhận biết được đề tài, chủ đề, thông điệp, tình cảm, cảm xúc của người viết muốn gửi đến người đọc.

- Vận dụng phần đọc hiểu để trình bày những vấn đề trong đời sống thực tế.

**II. PHẦN TIẾNG VIỆT**

 **1. Phạm vi kiến thức:**

 - Nghĩa của từ ngữ, số từ, từ láy, phó từ

 - Mở rộng trạng ngữ, thành phần chính của câu bằng cụm từ.

 - Biện pháp tu từ nói giảm nói tránh, nhân hóa, so sánh,ẩn dụ, hoán dụ.

 **2. Yêu cầu:**

- Nắm vững khái niệm, dấu hiệu nhận biết, tác dụng của các kiến thức Tiếng Việt trên.

- Phần nhận biết, thông hiểu bám sát ngữ liệu phần đọc hiểu

**\* MỘT SỐ BÀI TẬP ĐỌC HIỂU THAM KHẢO**

**Bài tập 1**

**Đọc văn bản sau :**

|  |  |
| --- | --- |
| *Chót trên cành cao vótMấy quả sấu con conNhư mấy chiếc khuy lụcTrên áo trời xanh non.**Trời rộng lớn muôn trùngĐóng khung vào cửa sổLàm mấy quả sấu tơCàng nhỏ xinh hơn nữa.**Trái con chưa đủ nặngĐể đeo oằn nhánh cong.Nhánh hãy giơ lên thẳngTrông ngây thơ lạ lùng.**Cứ như thế trên trờiGiữa vô biên sáng*[*nắng*](https://ocuaso.com/tag/nang)*Mấy chú quả sấu nonGiỡn cả cùng mây trắng* | *Mấy hôm trước còn hoaMới thơm đây ngào ngạt,Thoáng như một nghi ngờ,Trái đã liền có thật.**Ôi! từ không đến cóXảy ra như thế nào?Nay má hây hây gióTrên lá xanh rào rào.**Một ngày một lớn hơnNấn từng vòng nhựa mộtMột sắc nhựa chua giònÔm đọng tròn quanh hột…**Trái non như thách thứcTrăm thứ giặc, thứ sâu,Thách kẻ thù sự sốngPhá đời không dễ đâu!**Chao! cái quả sâu nonChưa ăn mà đã giòn,Nó lớn như trời vậy,Và sẽ thành ngọt ngon.* (Trích trong tập“[*Tôi giàu đôi mắt”* (1970*)*](https://ocuaso.com/tag/tap-toi-giau-doi-mat-1970-xuan-dieu), trong “Những tác phẩm thơ tiêu biểu và nổi tiếng”, Xuân Diệu) |

**Ghi lại chữ cái in hoa đứng trước câu trả lời đúng vào bài làm:**

Câu 1: Bài thơ trên viết theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ

B. Năm chữ

C. Bảy chữ

D. Tám chữ

Câu 2:Trong bài thơ có sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh

B. Nhân hóa và So sánh

C. Nhân hóa và Ẩn dụ

D. So sánh, Nhân hóa, Ẩn dụ.

Câu 3:Trong bốn khổ thơ đầu, nhà thơ đã miêu tả những quả sấu non bằng những hình ảnh nào?

A. Những quả sấu non như những chiếc khuy lục, nhỏ xinh, ngây thơ, đũa giỡn cùng mây trắng.

B. Những quả sấu non nhỏ xinh, ngây thơ.

C. Những quả sâu non nhí nhảnh.

D. Những quả sâu non như chiếc khuy lục.

Câu 4:Tại sao tác giả lại cảm thấy những quả sấu tơ *“Càng nhỏ xinh hơn nữa*”?

A. Vì chúng ở trên cao.

B. Vì chúng là những quả sấu non.

C. Vì chúng chưa lớn.

D. Vì chúng là “*khuy lục”* của áo trời mà trời thì rộng lớn.

Câu 5:Em hiểu từ “Giỡn” trong câu thơ “*Giỡn cả cùng mây trắng*” có nghĩa là gì?

A. Vui B. Đùa C. Chơi D. Nghịch

Câu 6:Cảm xúc của tác giả về sự sinh thành từ hoa đến trái của quả sấu là cảm xúc gì?

A. Vui sướng B. Bất ngờ

C. Ngạc nhiên và thích thú D. Phấn khởi

Câu 7:Khi gọi tên quả sấu bằng những tên khác nhau “*quả sấu con con*”, “*quả sấu tơ”*, “*trái con”, “mấy chú quả sấu con*” tác giả muốn thể hiện dụng ý gì?

A. Thể hiện những quả sấu còn non, nhỏ bé, xinh xắn, ngây thơ, vui nhộn.

B. Thể hiện sự gần gũi.

C. Thể hiện sự vui đùa.

D. Thể hiện thân thiết.

Câu 8:Nhận xét nào sau đây nói đúng nhất nội dung của bài thơ trên?

 A. Miêu tả quả sấu non trên cao.

 B. Miêu tả quá trình phát triển của quả sấu.

C. Miêu tả sức sống kì diệu của quả sấu.

D. Miêu tả quả sấu non và sức sống kì diệu, mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho người đọc hiểu được sức sống mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trước kẻ thù xâm lược.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

Câu 9:Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ sau và cho biêt tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

*Trái non như thách thức
Trăm thứ giặc, thứ sâu,
Thách kẻ thù sự sống
Phá đời không dễ đâu!*

Câu 10:Qua bài thơ, tác giả muốn nhắn nhủ tới người đọc điều gì?

**Bài tập 2 . Đọc văn bản sau :**

 ĐƯA CON ĐI HỌC

 Tế Hanh

 *Sáng nay mùa thu sang*

 *Cha đưa con đi học*

 *Sương đọng cỏ bên đường*

 *Nắng lên ngời hạt ngọc*

 *Lúa đang thì ngậm sữa*

 *Xanh mướt cao ngập đầu*

 *Con nhìn quanh bỡ ngỡ*

 *Sao chẳng thấy trường đâu?*

 *Hương lúa tỏa bao la*

 *Như hương thơm đất nước*

 *Con ơi đi với cha*

 *Trường của con phía trước*

 *Thu 1964*

 *(In trong Khúc ca mới, NXB Văn học,)*

**Trả lời các câu hỏi sau:**

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự do | C. Lục bát |
| B. Năm chữ | D. Bốn chữ |

Câu 2. Từ “*đường*” trong bài thơ trên và từ "*đường*" trong cụm từ "*Ngọt như đường*" thuộc loại từ nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Từ đồng âm | C. Từ đồng nghĩa |
| B. Từ trái nghĩa | D. Từ đa nghĩa |

Câu 3. Bài thơ có cách gieo vần như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Gieo vần lưng | C. Gieo vần chân |
| B. Gieo vần linh hoạt | D. Vần lưng kết hợp vần chân |

Câu 4. Cụm từ "*nhìn quanh bỡ ngỡ*" là cụm từ gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cụm danh từ | C. Cụm động từ |
| B. Cụm tính từ | D. Cụm chủ vị |

Câu 5. Em hiểu như thế nào là "*bỡ ngỡ*" trong câu thơ: “*Con nhìn quanh bỡ ngỡ”?*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Có cảm giác ngỡ ngàng, lúng túng vì còn mới lạ chưa quen | C. Có cảm giác lạ lẫm, bối rối trước mọi việc |
| B. Có cảm giác sợ sệt trước những điều mới lạ | D. Cảm thấy lo lắng không yên tâm về một vấn đề gì đó |

Câu 6. Tác dụng chủ yếu của biện pháp tu từ nhân hoá được sử dụng trong câu thơ "Lúa đang thì ngậm sữa" là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người | C. Làm cho câu thơ giàu nhịp điệu, có hồn |
| B. Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm | D. Nhấn mạnh, làm nổi bật đối tượng được nói đến trong câu thơ  |

Câu 7. Theo em, hình ảnh *hạt ngọc* được nhắc đến trong bài thơ là hình ảnh nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nắng mùa thu  | C. Hương lúa mùa thu |
| B. Gió mùa thu  | D. Sương trên cỏ bên đường |

Câu 8. Chủ đề của bài thơ là gì ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ca ngợi tình cảm của cha dành cho con  | C. Thể hiện niềm vui được đưa con đến trường của người cha |
| B. Ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước | D. Thể hiện lòng biết ơn của người con với người cha  |

Câu 9. Theo em người cha muốn nói điều gì với con qua hai câu thơ sau?

*Con ơi đi với cha*

*Trường của con phía trước.*

Câu 10. Qua bài thơ em cảm nhận được những tình cảm nào?

**Bài tập 3. Đọc đoạn thơ lục bát sau và trả lời các câu hỏi:**

Bàn tay mẹ chắn mưa sa
Bàn tay mẹ chặn bão qua mùa màng.

Vẫn bàn tay mẹ dịu dàng
À ơi này cái trăng vàng ngủ ngon
À ơi này cái trăng tròn
À ơi này cái trăng còn nằm nôi...

Bàn tay mẹ thức một đời
À ơi này cái mặt trời bé con...
Mai sau bể cạn non mòn
À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru.

 (Trích “À ơi tay mẹ” – Bình Nguyên)

Câu 1: Xác định phương thức biều đạt chính trong đoạn trích trên.

Câu 2: Trong đoạn trích, người con bé bỏng được gọi bằng những cụm từ nào?

Câu 3: Tìm và nêu tác dụng của hình ảnh ẩn dụ trong hai câu thơ sau:

 Bàn tay mẹ thức một đời
À ơi này cái mặt trời bé con…

Câu 4:Qua đoạn thơ, em có cảm nhận gì về tình cảm của người mẹ dành cho con.

**Bài tập 4. Đọc kỹ phần trích và trả lời các câu hỏi:**

*(...) Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...*

*(...) Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến. Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác. (...)*

(Trích “Mùa xuân của tôi” – Vũ Bằng)

Câu 1**.** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?

A. Biểu cảm.

B. Miêu tả.

C. Nghị luận.

D. Tự sự.

Câu 2. Tác giả đã tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân của vùng nào?

A. Miền Bắc.

B. Miền Trung.

C. Miền Nam.

D. Tây Nguyên.

Câu 3. Câu văn nào thể hiện rõ nhất tình cảm yêu mến của tác giả đối với mùa xuân Hà Nội?

A. “Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến”.

B. “Mùa xuân của tôi [...] là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh [...]”.

C. “Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn [...]”.

D. “[...] Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng [...]”.

Câu 4.Trong câu văn: *“Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong”* từ *“phong”* có nghĩa là gì?

A. Bọc kín.

B. Oai phong.

C. Cơn gió.

D. Đẹp đẽ.

Câu 5.Trong đoạn trích trên, tác giả yêu thích nhất mùa xuân vào thời điểm nào?

A. Sau rằm tháng giêng.

B. Vào ngày mùng một đầu năm.

C. Trong khoảng vài ba ngày Tết.

D. Trước rằm tháng giêng.

Câu 6.Câu nào **không** nêu đúng đặc điểm thiên nhiên mùa xuân ở xứ Bắc trong đoạn trích trên?

A. Gió đông về, báo hiệu mùa xuân mới đã bắt đầu.

B. Ra giêng, trời đã hết nồm, mưa xuân thay thế cho mưa phùn.

C. Trời có mưa riêu riêu và gió lành lạnh.

D. Cỏ tháng giêng nức một mùi hương man mác.

Câu 7. Xác định biện pháp tu từ được tác giả sử dụng nổi bật ở trong phần trích trên?

A. Điệp ngữ.

B. Nhân hóa.

C. Ẩn dụ.

D. So sánh.

Câu 8. Dấu gạch ngang trong câu: “*Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...”* dùng để làm gì?

A. Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép.

B. Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.

C. Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để liệt kê.

D. Nối các từ nằm trong một liên danh.

Câu 9. Qua đoạn ngữ liệu trên, tác giả đã gửi gắm tới bạn đọc những thông điệp gì?

Câu 10. Nói về mùa xuân, Vũ Bằng đã viết *"Tự nhiên là thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trìu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân".* Nêu quan điểm riêng của em về mùa xuân và lí giải điều đó?

 **Bài tập 5. Đọc văn bản sau:**

**THẦY BÓI XEM VOI**

*Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói mù chuyện gẫu với nhau. Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi nó ra làm sao. Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm người chung nhau tiền bảo người quản tượng xin cho con voi đứng lại để cùng xem. Thầy sờ vòi, thầy sờ ngà, thầy sờ tai, thầy sờ chân, thầy thì sờ đuôi. Ðoạn năm thầy ngồi lại bàn tán với nhau.*

*Thầy sờ vòi bảo:*

*- Tưởng con voi nó thế nào, hóa ra nó dài như con đỉa!*

 *Thầy sờ ngà bảo:*

*- Không phải, nó cứng như cái đòn càn chứ!*

*Thầy sờ tai bảo:*

*- Ðâu có! Nó to bè bè như cái quạt thôi!*

*Thầy sờ chân cãi lại:*

*- Ai bảo? Nó sừng sững như cái cột nhà!*

*Thầy sờ đuôi lại nói:*

*- Các thầy nói không đúng cả. Chính nó tua tủa như cái chổi xể cùn.
Năm thầy, thầy nào cũng cho mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xát, đánh nhau toác đầu, chảy máu.*

(*Tuyển tập Văn học dân gian Việt Nam, tập III,* NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999)

**Trả lời các câu hỏi bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng/ thực hiện yêu cầu.**

Câu 1: Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào những bộ phận nào của con voi?

A. Vòi, ngà, tai, chân, đuôi.

 B. Vòi, ngà, tai, chân, lưng.

 C. Vòi, ngà, mắt, chân, lưng.

 D. Tai, mắt, lưng, chân, đuôi.

Câu 2:Truyện “Thầy bói xem voi” được kể bằng lời của ai?

A. Lời của con voi.

 B. Lời của ông thầy bói.

 C. Lời của người kể chuyện.

 D. Lời của người quản voi.

Câu 3:Trong câu sau có bao nhiêu số từ?

 “*Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm thầy chung nhau tiền biếu người quản voi, xin cho voi đứng lại để cùng xem.”*

 A. Một

 B. Hai

 C. Ba

 D. Bốn

`Câu 4: Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào con voi thật nhưng không thầy nào nói đúng về con vật này. Sai lầm của họ là ở chỗ nào?

 A. Xem xét các bộ phận của voi một cách hời hợt, phiến diện, không cụ thể

 B. Không xem xét voi bằng mắt mà xem bằng tay.

C. Không xem xét toàn diện mà chỉ dựa vào từng bộ phận để đưa ra nhận xét.

D. Xem xét một cách quá kĩ lưỡng từng bộ phận của voi.

Câu 5:Nguyên nhân sâu xa nào dẫn tới việc tranh cãi của năm ông thầy bói?

 A. Do các thầy không có chung ý kiến.

 B. Do không hiểu biết, xem xét phiến diện, qua loa, chủ quan về sự vật.

 C. Do năm ông thầy bói đều cho rằng mình đúng.

 D. Do các thầy không nhìn thấy.

Câu 6: Ý nào nói đúng về ý nghĩa của thành ngữ “Thầy bói xem voi”?

A. Nói về cách đánh giá loài vật thông qua hình thức bề ngoài.

B. Nói về những người bị mù làm nghề xem bói.

C. Nói về cách xem xét sự vật, sự việc phiến diện.

D. Nói về sự thiếu hiểu biết, môi trường sống hạn hẹp.

Câu 7:Truyện “Thầy bói xem voi” phê phán điều gì?

 A. Phê phán những việc làm vô bổ, không mang lại lợi ích cho bản thân cũng như người khác.

 B. Phê phán thái độ khinh thường người khác.

 C. Phê phán những nhận xét, đánh giá không có cơ sở hoặc chưa có chứng cứ một cách xác đáng, nhìn nhận sự vật một cách phiến diện.

 D. Phê phán thái độ không dám đấu tranh chống cái xấu, cái tiêu cực.

Câu 8:Nhận xét nào đúng với truyện “Thầy bói xem voi”?

 A.“Thầy bói xem voi” khuyên chúng ta cần học tập chăm chỉ để mở rộng hiểu biết.

 B.“Thầy bói xem voi” khuyên chúng ta cần nhìn nhận sự việc một cách toàn diện, khách quan.

 C.“Thầy bói xem voi” khuyên chúng ta phải biết yêu thương, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.

 D.“Thầy bói xem voi” khuyên ta phải biết bảo vệ ý kiến của bản thân trong mọi hoàn cảnh.

Câu 9:Em có nhận xét gì về hành động xô xát, đánh nhau của năm ông thầy bói?

Câu 10:Em rút ra bài học gì cho bản thân mình sau khi đọc truyện “Thầy bói xem voi”?

**Bài tập 6. Tìm các cụm C-V làm phụ ngữ trong các câu sau:**

1. Quyển sách mẹ cho con rất hay.

2. Tớ rất thích bức tranh bạn Hoài vẽ hôm nọ.

3. Chúng tôi hi vọng đội bóng lớp tôi sẽ thắng.

4. Chúng tôi đoán rằng bạn Hồng sẽ đoạt giải nhất.

**Bài tập 7. Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:**

Mỗi năm hoa đào nở

Lại thấy ông đồ già

 Bày mực tày giấy đỏ

Bên phố đông người qua

Bao nhiêu người thuê viết

Tấm tắc ngợi khen tài

 Hoa tay thảo những nét

Như phượng múa rồng bay..

Câu 1. Chỉ ra thể loại và phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 2. Khái quát nội dung chính của đoạn thơ

Câu 3. Hai chữ "mỗi", "lại" được nhắc đến trong khổ thơ thể hiện điều gì?

Câu 4. Tìm phó từ, hiểu ý nghĩa từ "thảo" trong đoạn thơ trên như thế nào?

Câu 5. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong 2 câu thơ: "Hoa tay thảo những nét / Như phượng múa rồng bay" như thế nào?

Câu 6. Ý nghĩa của hình ảnh ông đồ trong đoạn thơ.

**III. PHẦN TẬP LÀM VĂN**

 **1. Thể loại:** Học sinh nắm được cách làm kiểu bài văn: nghị luận, biểu cảm.

 **2. Nội dung:**

 **-** Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.

 - Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc ( biểu cảm về người thân, thầy cô giáo, ngày khai giảng...)

 **3. Yêu cầu** : HS nắm vững kĩ năng vận dụng để tạo lập văn bản.

**B. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA**

 **1. Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm + Tự luận**

 **\* Phần Đọc -hiểu (6.0 điểm)**

 Gồm 8 câu hỏi trắc nghiệm và 2 câu hỏi tự luận.

  **\*Tạo lập văn bản (4.0 điểm)**

 **2. Thời gian làm bài:** 90 phút

 **Nhóm Văn 7 TTCM DUYỆT BGH DUYỆT**

 **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

 **Lương Thị Ngọc Khánh Nguyễn Thu Phương Nguyễn Thị Song Đăng**